

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông để ôn thi tốt nghiệp và cơ sở giáo dục có học sinh, học viên được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên với quy định pháp luật hiện hành

Ngày 12/3/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định 66/2025/NĐ-CP quy định Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định 66/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của UBND như sau: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, xây dựng thêm chính sách hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên và cơ sở giáo dục ngoài các chính sách quy định tại Nghị định này, trong đó có nội dung, mức hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông và cơ sở giáo dục để ôn thi tốt nghiệp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.*”

Do đó, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Bản so sánh thuyết minh Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông để ôn thi tốt nghiệp và cơ sở giáo dục có học sinh, học viên được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên với quy định pháp luật hiện hành với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

I. SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐỐI VỚI NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú năm cuối cấp trung học phổ thông	1. Phạm vi điều chỉnh giữ nguyên nội dung được giao quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định 66/2025/NĐ-CP. Đồng thời bổ sung phạm vi về không gian là “trên địa bàn tỉnh

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
và cơ sở giáo dục để ôn thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Thời gian hỗ trợ từ khi kết thúc năm học đến khi thi xong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của năm học đó.	Điện Biên” bổ sung phạm vi về thời gian là “từ khi kết thúc năm học đến khi thi xong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của năm học đó” để đảm bảo không bị trùng lặp trong thực hiện chính sách.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Đối tượng áp dụng a) Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú công lập; Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập học năm cuối cấp trung học phổ thông tham gia ôn thi tốt nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là thí sinh diện nội trú). b) Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông, trường phổ thông liên cấp, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập có thí sinh diện nội trú (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú). c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	a) Đối tượng học sinh được giữ nguyên như nội dung được giao quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định 66/2025/NĐ-CP. Để đảm bảo ngắn gọn, dự thảo bổ sung nội dung gọi tắt đối tượng ở điểm a là “thí sinh diện nội trú”. b) Đối tượng “cơ sở giáo dục” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định 66/2025/NĐ-CP được quy định cụ thể để thuận lợi trong quá trình triển khai. Để đảm bảo ngắn gọn, dự thảo bổ sung nội dung gọi tắt đối tượng ở điểm b là “cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú”. c) Đối tượng ở điểm c được xây dựng tương tự các Nghị quyết khác để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.
Điều 2. Chính sách hỗ trợ cho thí sinh diện nội trú 1. Hỗ trợ tiền ăn: 936.000đ/thí sinh. 2. Hỗ trợ tiền nhà ở (trong trường hợp cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú không thể bố trí chỗ ở cho thí sinh diện nội trú): 360.000đ/thí sinh. 3. Được cấp phát 15kg gạo/thí sinh. Cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú tổ chức mua gạo và cấp phát cho thí sinh diện nội trú. Giá mua gạo tối đa là 20.000 đồng/kg.	1. Nghị định 66/2025/NĐ-CP chỉ hỗ trợ các chính sách cho học sinh tối đa 09 tháng/năm học. Trong khi đó, thời gian thí sinh diện nội trú ôn thi tốt nghiệp nằm ngoài khoảng thời gian 9 tháng. Để đảm bảo đời sống cho thí sinh diện nội trú, dự thảo Nghị quyết kế thừa những chính sách hỗ trợ về ăn ở đối với học sinh dân tộc nội trú, học sinh bán trú, học viên bán trú quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP. Các chính sách khác đối với học sinh quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ-CP nhưng

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
	không trực tiếp hỗ trợ cho thí sinh diện nội trú thì không đưa vào dự thảo Nghị quyết. 2. Về chính sách hỗ trợ gạo, Nghị định 66/2025/NĐ-CP sử dụng gạo dự trữ quốc gia để cấp phát cho học sinh (giá năm 2025 là 16.000 đồng/kg). Tuy nhiên, chính sách trong dự thảo Nghị quyết không thể sử dụng gạo dự trữ quốc gia nên dự kiến giao các cơ sở giáo dục mua gạo trên địa bàn với mức giá tối đa là 20.000 đồng/kg để cấp phát cho học sinh. 3. Các chính sách cho thí sinh diện nội trú không quy định thời gian do đã quy định thời gian trong khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.
Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú 1. Được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ học tập và sinh hoạt của thí sinh diện nội trú với mức định mức là 25KW điện/học sinh và 4m³ nước/thí sinh theo giá quy định tại địa phương. 2. Được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn cho thí sinh diện nội trú như sau: cứ 45 thí sinh diện nội trú thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 4.738.500 đồng, số dư từ 20 thí sinh diện nội trú trở lên được tính 01 định mức. Trường hợp có số lượng dưới 45 thí sinh diện nội trú thì được tính 01 định mức. 3. Được hỗ trợ kinh phí thực hiện quản lý thí sinh diện nội trú như sau: Cứ 45 thí sinh thì được hưởng 01 định mức hỗ trợ là 2.050.000 đồng; số dư từ 20 thí sinh trở lên được tính 01 định mức.	Dự thảo Nghị quyết kế thừa một số chính sách hỗ trợ cho cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Nghị định 66/2025/NĐ-CP, gồm: Tiền điện nước, kinh phí phục vụ nấu ăn, kinh phí quản lý học sinh. Các chính sách khác đối với cơ sở giáo dục quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ-CP nhưng không trực tiếp hỗ trợ về con người thì không đưa vào dự thảo Nghị quyết. Các chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục có thí sinh diện nội trú không quy định thời gian do đã quy định thời gian trong khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Do các chính sách quy định tại Điều 2, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết là do địa phương quy định nên nguồn kinh phí cần ghi rõ từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
Điều 5. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành 1. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2025. 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.	1. Quy định “Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2025” để đảm bảo chính sách được triển khai kịp thời ngay sau khi các chính sách hỗ trợ của Nghị định 66/2025/NĐ-CP hết thời gian áp dụng (tối đa không quá 9 tháng/năm học). 2. Các quy định về trách nhiệm của UBND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND để đảm bảo Nghị quyết được triển khai và giám sát thực hiện chặt chẽ.
